

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

EVFTA sẽ được biểu quyết và thông qua vào ngày 8/6 giúp thị trường có phiên giao dịch khởi sắc

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL (ngoại trừ F2009) đồng loạt tăng giá

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VIC, NLG

[Vĩ mô/Chiến lược]

Đánh giá về CDS của Việt Nam

[Cập nhật công ty]

POW, Ngành Thủy sản, Giá bán lẻ xăng dầu

[Quan điểm đầu tư]

Chỉ mở vị thế T+ cho các trạng thái còn nắm giữ khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ gần tại quanh 830

28/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	861.39	+0.46
VN30	804.06	+0.34
HĐTL VN30F1M	790.00	+0.91
HNXIndex	109.64	+0.69
HNX30	215.87	+0.66
UPCoM	55.01	+0.15
USD/VND	23,326	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.11	+9
Lãi suất qua đêm (%)	0.63	+25
Dầu (WTI, \$)	31.72	-3.32
Vàng (LME, \$)	1,720.15	+0.62



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 861.39 (+0.46%)
KLGD (triệu CP) 261.4 (-26.2%)
GTGD (triệu US\$) 313.6 (+9.4%)

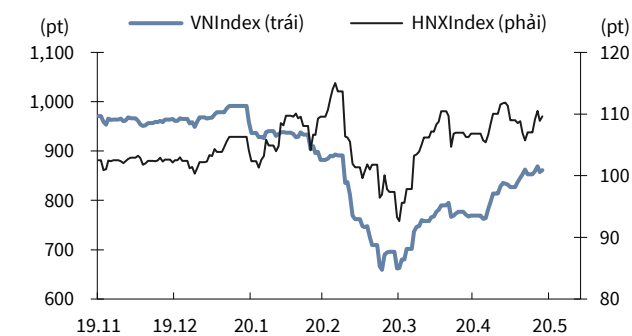
HNXIndex 109.64 (+0.69%)
KLGD (triệu CP) 41.4 (-36.4%)
GTGD (triệu US\$) 19.5 (-32.1%)

UPCoM 55.01 (+0.15%)
KLGD (triệu CP) 13.8 (-46.5%)
GTGD (triệu US\$) 6.9 (-40.1%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +12.2

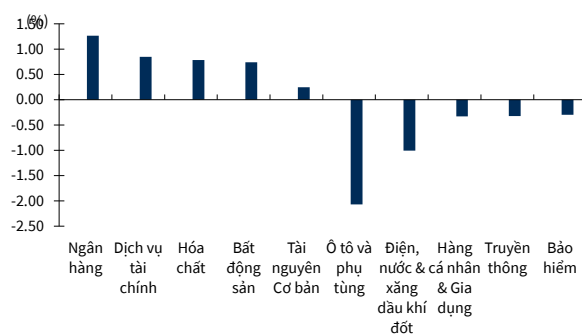
Thông tin chính thức từ Quốc hội cho biết Hiệp định Thương mại tự do EVFTA sẽ được biểu quyết và thông qua vào ngày 8/6 tới đây giúp thị trường có phiên giao dịch khởi sắc ngày hôm nay. Bộ 3 cổ phiếu Vingroup là VRE (+5.5%), VIC (+0.1%), VHM (+0.4%) đồng loạt tăng giá sau khi tập đoàn này phát đi các tín hiệu lạc quan về triển vọng dài hạn của doanh nghiệp trong buổi ĐHCĐ diễn ra sáng nay. Nhóm cổ phiếu ngân hàng quốc doanh như VCB (+1.9%), BID (+2.3%) và CTG (+0.7%) cùng tăng giá trước kỳ vọng về việc Nghị định 91 sẽ sớm được sửa đổi, tạo hành lang pháp lý cho việc sử dụng ngân sách để tăng vốn các ngân hàng này. Diễn biến sụt giảm của giá đường khiến nhóm cổ phiếu đường đồng loạt điều chỉnh ở SBT (-0.3%), LSS (-1.1%). Tương tự, diễn biến giảm mạnh của giá dầu phiên hôm qua khiến nhóm cổ phiếu dầu khí như PVS (-1.6%), GAS (-1.5%) đồng loạt điều chỉnh. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trở lại trên HSX, sau khi bán ròng 3 phiên trước đó, tập trung ở POW (+1%), VRE (+5.5%), CTG (+0.7%)...

VNIndex & HNXIndex



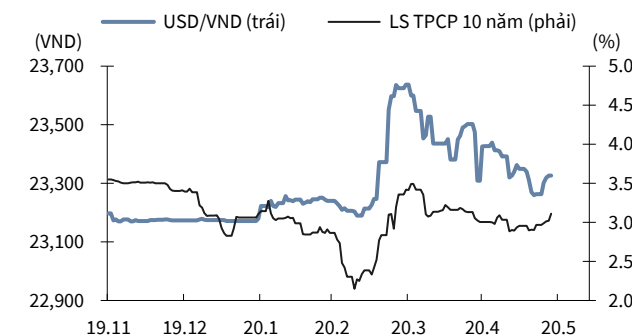
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



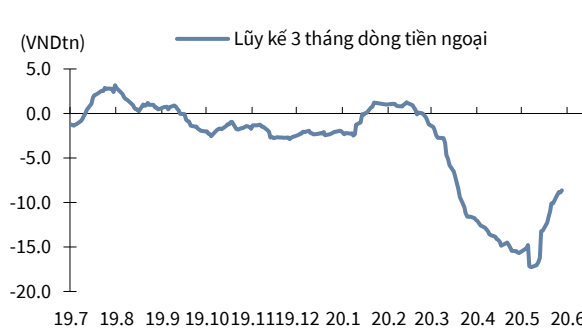
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

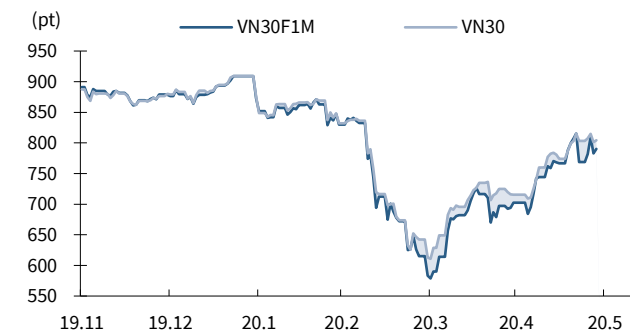
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	804.06 (+0.34%)
VN30F1M	790.0 (+0.91%)
Mở cửa	788.0
Cao nhất	796.5
Thấp nhất	778.3

Các HĐTL (ngoại trừ F2009) đồng loạt tăng giá trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Với việc F2006 tăng mạnh hơn chỉ số cơ sở, chênh lệch âm được thu hẹp xuống còn 14.1 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh lên mức cao. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng thấp, mua ròng không đáng kể ở F2006.

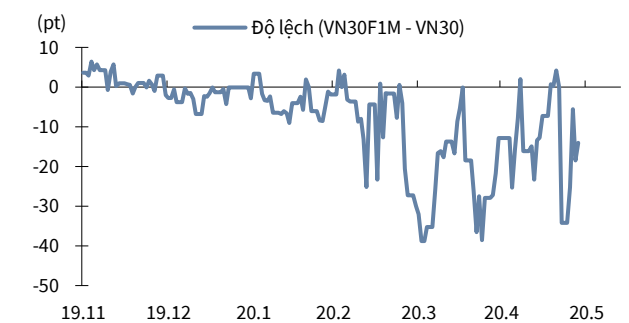
KLGD (HĐ) **235,970 (+12.7%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



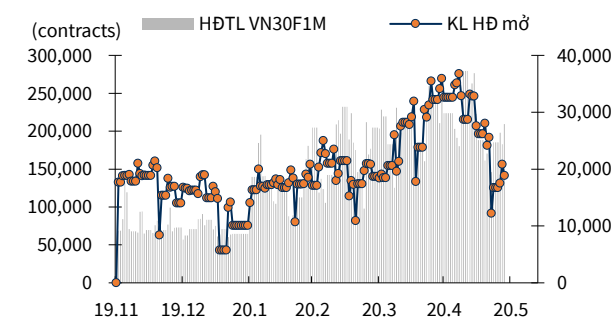
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



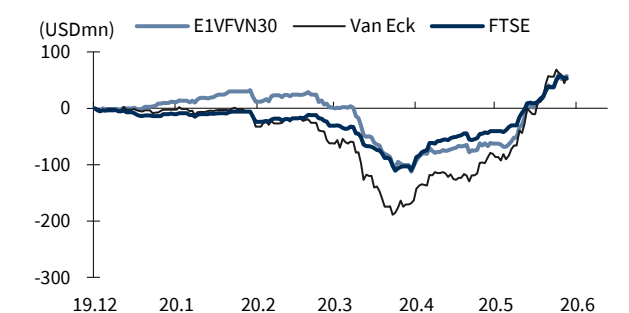
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

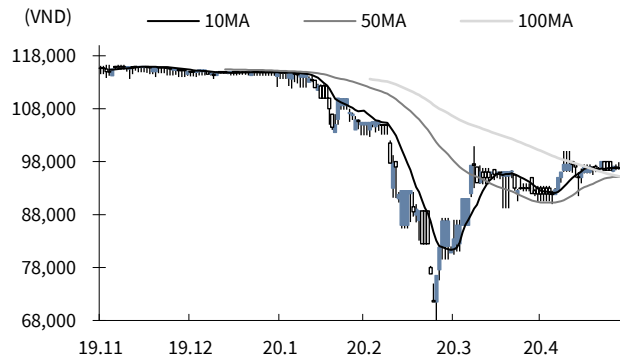
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vincom (VIC)

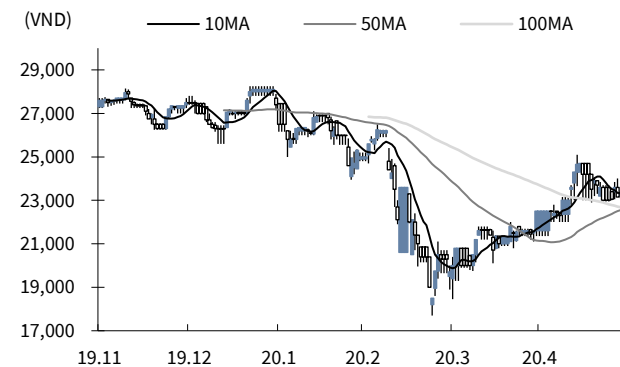


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC tăng 0.1% lên 97,000 VNĐ/cp.

- ĐHCĐ VIC diễn ra mới đây đã thống qua kế hoạch kinh doanh 2020 với lợi nhuận sau thuế 5,000 tỷ đồng (-35% YoY) và doanh thu 145,000 tỷ đồng (+12% YoY). Công ty cũng cho biết mảng du lịch nghỉ dưỡng của tập đoàn dự báo chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19. Riêng trong giai đoạn dịch bùng phát, Vinpearl đã phải dừng hoạt động 70% các cơ sở khách sạn.

Nam Long (NLG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NLG tăng 0.9% lên 23,350 VNĐ/cp.

- HĐQT NLG đã thông qua phương án phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu với mục đích tăng quy mô vốn hoạt động, triển khai các dự án đầu tư. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo. Kỳ hạn trái phiếu 36 tháng, trả lãi 6 tháng/lần với lãi suất cố định 10.5%/năm. Thời gian dự kiến phát hành là quý II năm nay.

Đánh giá về CDS Việt Nam

Sụt giảm từ đỉnh nhưng vẫn ở mức cao

Hợp đồng bảo hiểm rủi ro (CDS) nợ Chính phủ của Việt Nam hạ nhiệt sau khi tăng mạnh trong tháng 3

— CDS của Việt Nam, sau khi giảm mạnh xuống vùng đáy nhiều năm vào giữa tháng 2, ở quanh mức 90 điểm cơ bản, đã tăng vọt lên hơn 300 điểm cơ bản thời điểm cuối tháng 3, trước khi sụt giảm và hiện đang ở mức 217 điểm. Mức điểm cao này phản ánh các lo ngại của nhà đầu tư toàn cầu về triển vọng các quốc gia mới nổi trong đó có Việt Nam, trong bối cảnh 2 lĩnh vực xuất khẩu và du lịch chịu ảnh hưởng nặng nề do Covid-19, mặc dù Việt Nam đã kiểm soát tốt dịch bệnh. Mức điểm cao này tương đồng với giai đoạn nửa đầu năm 2016, khi mà CDS Việt Nam ở mức cao do các lo ngại về rủi ro toàn cầu như khủng hoảng kinh tế thế giới bắt nguồn từ Trung Quốc, đồng Nhân Dân Tệ bị phá giá, Mỹ tăng lãi suất, giá dầu lao dốc.

Biến động của các đồng tiền mới nổi cũng cho thấy mức độ rủi ro ở các nền kinh tế mới nổi đã suy giảm

— Hầu hết các đồng tiền mới nổi cũng đã cho thấy sự phục hồi sau khi mất giá mạnh trước đó do dòng vốn đầu tư tháo chạy khỏi các tài sản rủi ro ở các thị trường mới nổi. Đáng chú ý, hầu hết các đồng tiền mất giá mạnh nhất từ đầu năm đã ghi nhận sự hồi phục đáng kể trong thời gian gần đây: đồng Real Brazil hồi phục 10% sau khi giảm 46%; đồng Lira của Thổ Nhĩ Kỳ hồi phục 6% sau khi đã lao dốc 21%; đồng Ruble của Nga hồi phục 13% sau khi đã giảm 40%; Đồng Rand của Nam Phi đã hồi phục 9% sau khi giảm 36%. Ở khu vực Châu Á, đồng Rupiah của Indonesia hồi phục 11% sau khi giảm 20%; đồng Rupee của Ấn Độ hồi phục 1% sau khi giảm 8%.

Xu hướng CDS của Việt Nam trong thời gian tới và tác động đến TTCK

— Mặc dù mối tương quan không quá chặt chẽ, tuy nhiên có thể khẳng định xu hướng sụt giảm của CDS (hay rủi ro vỡ nợ của Chính phủ) đã phần nào hỗ trợ diễn biến hồi phục của thị trường từ đầu tháng 4 cho đến nay, đặc biệt thông qua việc ghi nhận dòng vốn của nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại. Với việc Việt Nam đã kiểm soát tốt được dịch bệnh, các hoạt động kinh tế đang vận hành trở lại, một số đường bay quốc tế có khả năng được nối lại trong tương lai gần, các chính sách hỗ trợ kinh tế có hiệu quả cao của Chính phủ, chúng tôi cho rằng xu hướng sụt giảm của CDS sẽ còn tiếp diễn trong thời gian tới, giúp thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài và trực tiếp và gián tiếp, và là yếu tố tiếp tục mang tính hỗ trợ đối với diễn biến thị trường.

Thủy sản

Ban hành quy định chặt chẽ hơn về khâu nuôi cá tra

Chương trình Kiểm soát ATTP cá tra đưa ra quy định chặt chẽ hơn về khâu nuôi

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn vừa điều chỉnh Chương trình Kiểm soát an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cá da trơn (chủ yếu là cá tra) xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, trong đó chú trọng ở khâu nuôi cá tra. Những thay đổi này sẽ có hiệu lực từ ngày 07/07/2020. Theo đó, các cơ sở nuôi cá da trơn cung cấp nguyên liệu cho chế biến, xuất khẩu sang Mỹ phải sử dụng nguồn con giống đã được kiểm dịch và được sản xuất từ cơ sở ương giống đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện. Điều này nhằm ngăn chặn tình trạng cá giống đã bị sản xuất tràn lan và mất kiểm soát giống như trong giai đoạn bùng nổ cá tra năm 2018. Ngoài ra, vấn đề sử dụng thuốc thú y và dư lượng kháng sinh trong quá trình nuôi cá cũng sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn. Cơ sở nuôi cá tra phải lấy mẫu nước để kiểm tra dư lượng kim loại nặng và hóa chất ít nhất mỗi năm 1 lần và phải theo quy định chất lượng nước của Mỹ. Thức ăn và chất xử lý môi trường cũng phải được sản xuất từ cơ sở được cấp Giấy chứng nhận. Cơ sở nuôi sẽ phải lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan tới quá trình nuôi, thu hoạch và bán nguyên liệu để có thể truy xuất nguồn gốc khi cần thiết.

Kiểm soát quá trình vận chuyển cá từ nguồn cá ngoài

- Trong nội dung điều chỉnh, các phương tiện vận chuyển cá độc lập, không thuộc cơ sở chế biến đều phải được thẩm định và có chứng nhận đủ điều kiện ATTP. Cá bị chết trong quá trình vận chuyển phải được tách riêng biệt với cá sống và được loại bỏ kịp thời. Hiện tại, các cơ sở chế biến cá tra vẫn còn nhận mua cá sống từ nguồn bên ngoài và được vận chuyển bởi người nuôi tới cơ sở chế biến. Thông thường, các vùng nuôi thường nằm cách xa nhà máy chế biến, và do vậy những quy định này là khá cần thiết.

Sửa đổi Chương trình kiểm soát ATTP cá tra để chuẩn bị cho đợt thanh tra lần 2 của FSIS

- Chương trình kiểm soát ATTP cá tra được sửa đổi nhằm chuẩn bị cho đợt thanh tra lần hai của Cơ quan thanh tra ATTP Hoa Kỳ (FSIS). Rất có thể, đợt thanh tra này sẽ tập trung vào khâu nuôi và vận chuyển cá tra. Trước đó, FSIS đã thông báo sẽ sang Việt Nam từ ngày 2 đến 13/03 để đánh giá hệ thống kiểm soát ATTP cá tra (lần hai) và việc duy trì hệ thống này của Việt Nam. Tuy nhiên, đoàn thanh tra của Mỹ đã thông báo hoãn sang Việt Nam, nhiều khả năng do tác động từ dịch COVID-19. Trong cuộc thanh tra lần một vào tháng 9/2018, FSIS tập trung kiểm tra khâu chế biến cá tra và cuối cùng đã kết luận Việt Nam đủ điều kiện xuất khẩu cá tra sang Mỹ. Chương trình kiểm soát ATTP cá tra của Việt Nam được ban hành lần đầu vào tháng 8/2017, sau khi FSIS yêu cầu các nước xuất khẩu cá tra vào Mỹ phải có hệ thống kiểm soát ATTP tương đương với Mỹ.

28/05/2020

Chuyên viên phân tích Điện và Thép
Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Điện lực dầu khí Việt Nam (POW)

Kế hoạch lợi nhuận năm 2020 giảm 28%

Kế hoạch 2020 doanh thu đi ngang, lợi nhuận giảm 28%.

- Trong một buổi gặp gỡ nhà đầu tư ngày 25/05/2020, ban lãnh đạo POW đã chia sẻ sơ bộ kế hoạch kinh doanh năm 2020 với doanh thu chỉ tăng trưởng nhẹ lên mức 35,449 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2,044 tỉ đồng, giảm 28% yoy, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ ở mức 1,924 tỷ đồng, giảm 1% yoy. Sản lượng điện thương phẩm kế hoạch đạt 21.6 tỷ kWh, giảm 4% yoy. Công ty dự kiến sẽ trả cổ tức tiền mặt ở mức 300 đồng/cổ phiếu. Phương án kinh doanh này được xây dựng dựa trên giả định giá dầu ở mức 60 USD/thùng.
- Lũy kế 4 tháng đầu năm 2020, doanh thu của POW đã đạt 10,288 tỉ đồng, giảm 4% yoy, bằng 29% kế hoạch cả năm 2020. Sản lượng điện lũy kế 4 tháng 2020 đạt 7 tỉ kWh, giảm 7% yoy, và đạt 32% kế hoạch kinh doanh cả năm 2020. Các nhà máy nhiệt điện khí Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2 có doanh thu sụt giảm mạnh lần lượt 2% yoy, 67% yoy, 8% yoy do tình trạng thiếu khí và ảnh hưởng của dịch COVID 19. Các công ty thủy điện Hòa Na và Đakdrinck doanh thu cũng sụt giảm lần lượt 65% yoy và 68% yoy do ảnh hưởng của tình hình thời tiết khô hạn. Chỉ có nhà máy nhiệt điện than Vũng Áng 1 doanh thu tăng mạnh 55% do tình trạng thiếu than của năm 2019 cơ bản đã được khắc phục.

POW tăng cường bổ sung nguồn nhiên liệu đầu vào cho các dự án nhiệt điện

- Nhà máy nhiệt điện than Vũng Áng 1 có nhu cầu tiêu thụ năm 2020 khoảng 3.4 triệu tấn than, tuy nhiên nhà cung cấp than chính của POW, Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam chỉ có thể cung cấp 3 triệu tấn than. Vì thế, POW sẽ có thể phải nhập khẩu 400,000 – 450,000 tấn than. Ngoài ra, POW cũng sẽ được bổ sung nguồn cung cấp khí tự nhiên khi dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt được đưa vào vận hành.

Chưa có chủ trương thoái vốn tại các nhà máy thủy điện Hòa Na và Đakdrinck.

- Theo ban lãnh đạo của POW, công ty chưa có chủ trương thoái vốn tại hai nhà máy thủy điện Hòa Na và Đakdrinck do hai nhà máy này đang còn nợ bảo lãnh của Chính phủ, bắt buộc cổ đông sáng lập phải nắm giữ trên 65% vốn. Do tình hình thời tiết không khả quan trong 4 tháng đầu năm 2020, hai nhà máy thủy điện trên đã thua lỗ và tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh của POW. Tuy nhiên, khi thời tiết dự kiến sẽ tốt hơn vào nửa cuối năm 2020, các công ty thủy điện sẽ cải thiện kết quả kinh doanh và đóng góp đáng kể cho kết quả kinh doanh của POW.

Giá bán lẻ xăng dầu

Trích lập quỹ BOG khi giá bán lẻ xăng tăng mạnh

Giá bán lẻ xăng tăng mạnh do sự phục hồi của Brent ...

— Hôm nay, Bộ Công Thương (MOIT) đã công bố tăng giá bán lẻ các sản phẩm xăng dầu trong 15 ngày tiếp theo. Giá xăng RON 95 tăng 7.3% lên 13,120 VND/lít trong khi giá xăng E5 RON 92 tăng 7.6% đạt 12,400 VND/lít. Giá bán lẻ các sản phẩm xăng khác cũng bắt đầu phục hồi kể từ đầu tháng 12 2019 với giá dầu Diesel đạt 11,040 VND (+12.1%), dầu hỏa Kerosene đạt 8,750 VND (+11.0%) và dầu mazut là 9,490 VND (+11.1%). Nguyên nhân chính xuất phát từ sự phục hồi của Brent, tăng 18.0% trong vòng 15 ngày trước. Giá bán lẻ phục hồi sẽ hỗ trợ việc hoàn nhập chi phí dự phòng hàng tồn kho đã ghi nhận trong Q1 tại Petrolimex (PLX) (1,600 tỷ VND; tương đương 4.2% doanh thu) và PV OIL (OIL) (430 tỷ; tương đương 2.4% doanh thu).

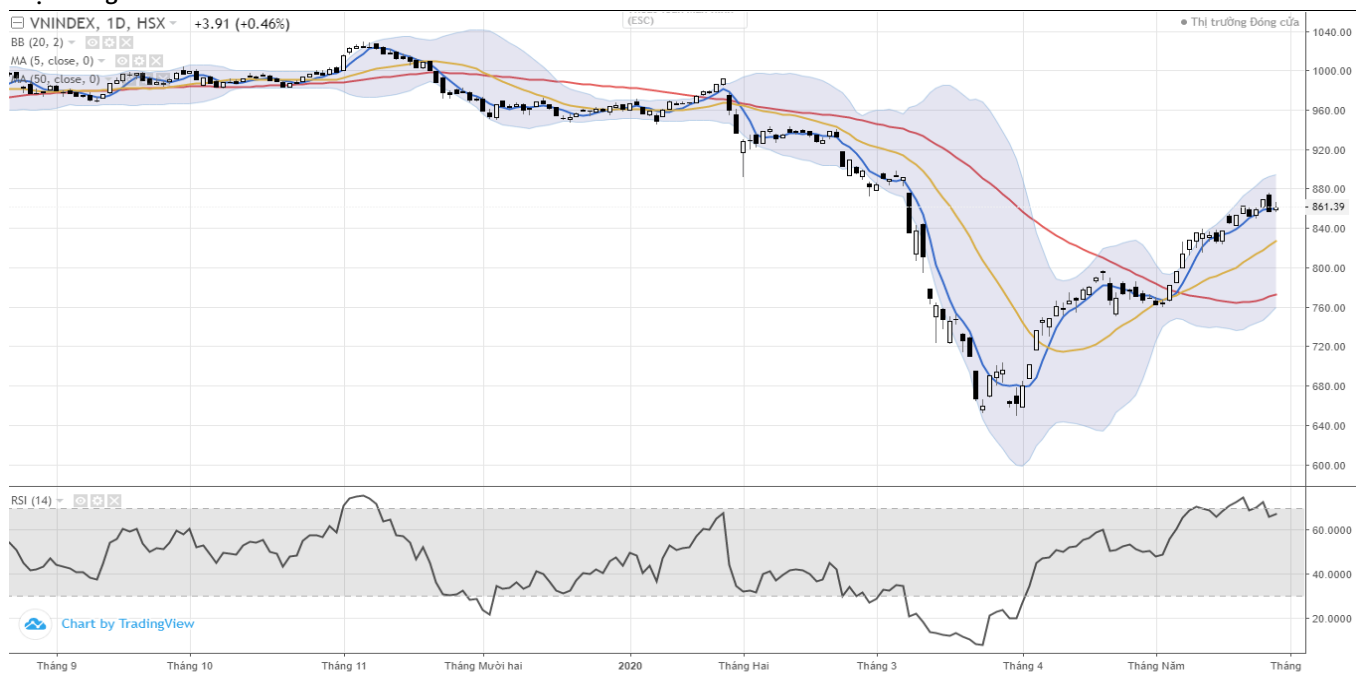
... nhưng Chính phủ cũng sử dụng quỹ BOG

— Trong kỳ này, chính phủ đã sử dụng *Quỹ Bình ổn giá (BOG)* để kiểm soát tình hình lạm phát. Mức sử dụng để trợ giá cho RON 95 & E5 RON 92 lần lượt là 400 VND/lít và 600 VND/lít trong khi những sản phẩm khác lại không cần. Việc trích lập này tạo áp lực lên dòng tiền và lợi nhuận của PLX & OIL trong trường hợp *Quỹ BOG* xuống mức âm; đặc biệt với quỹ của OIL do khá thấp. Tại cuối Q1 năm nay, *Quỹ BOG* của PLX và OIL lần lượt đạt mức 2,297 tỷ VND và 45 tỷ VND.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

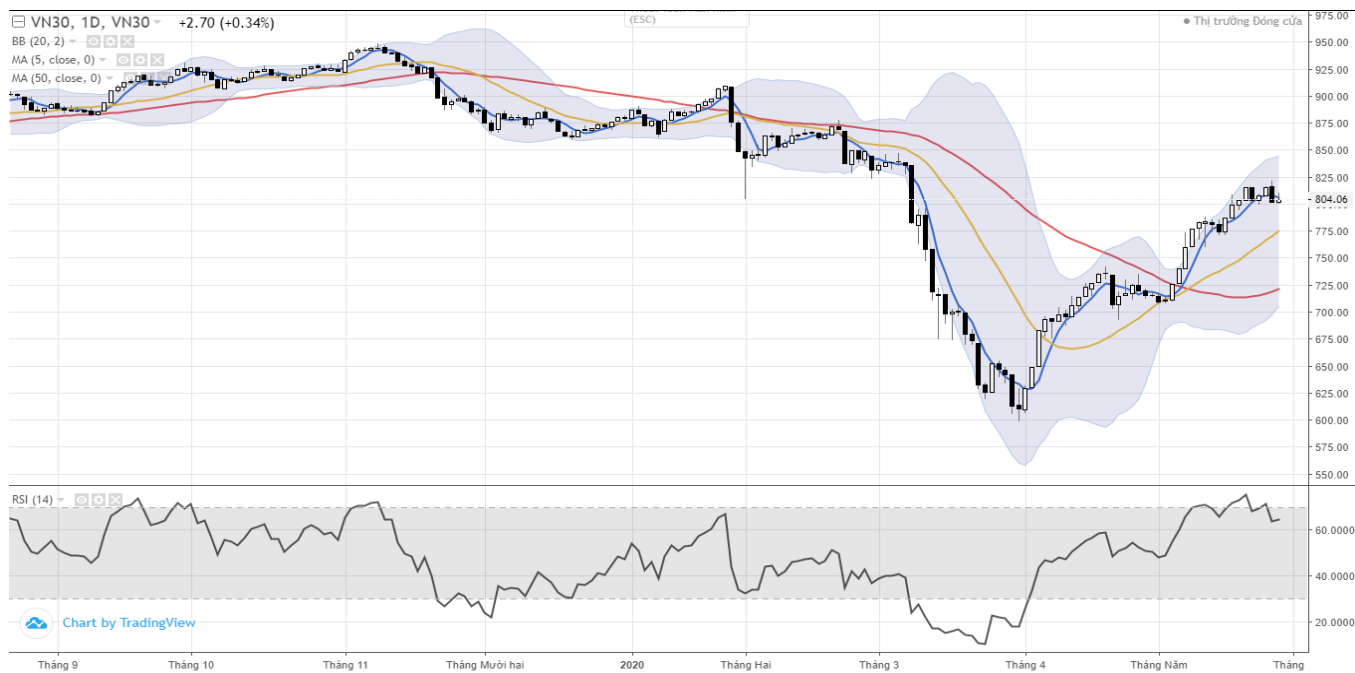
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến rung lắc với áp lực bán dần thu hẹp gần hết nỗ lực tăng điểm về cuối phiên.
- Rủi ro phá vỡ kênh tăng từ đáy 650 vẫn đứng ở mức cao khiến chỉ số có thể đối mặt với nhịp điều chỉnh sâu hơn. Tuy nhiên nếu chỉ số tạo dựng được 1 nhịp hồi ngay tại thời điểm đầu phiên mai thì sẽ mở ra cơ hội quay lên thử thách lại vùng đỉnh 87x 1 lần nữa.
- NĐT được khuyến nghị chỉ mở vị thế T+ cho các trạng thái còn nằm giữ khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ gần tại quanh 830. Trong trường hợp chỉ số quay lên re-test lại vùng đỉnh cũ, việc tiếp tục trải lệnh bán giảm tỷ trọng ngắn hạn cần được cân nhắc.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng trải qua diễn biến giằng co với các mẫu hình nến pin bar.
- Tín hiệu suy yếu về cuối phiên của VN30 cho thấy khả năng tiếp tục nhịp điều chỉnh và phá vỡ kênh tăng từ đáy 600 đang có phần cao hơn. Cơ hội quay lên thử thách lại vùng đỉnh cũ chỉ được mở ra nếu chỉ số có thể tạo dựng được 1 nhịp hồi phục ngay vào đầu phiên mai.
- NĐT được khuyến nghị cover lại vị thế SHORT trong kịch bản VN30 rơi về vùng hỗ trợ gần tại 780 hoặc tạo dựng được nhịp hồi phục ngay vào đầu phiên mai.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

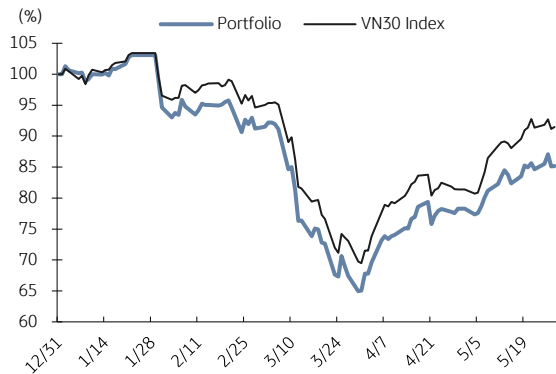
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.34%	0.05%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.53%	-14.84%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 28/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	84,700	-0.1%	-26.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,350	0.9%	-12.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	62,700	-0.5%	-18.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,300	0.0%	-12.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,450	-0.3%	-7.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,000	0.0%	43.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,550	0.7%	-7.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	113,300	0.3%	-12.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,200	0.0%	16.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,850	-0.4%	1.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	1.9%	23.7%	103.5
VHM	0.4%	13.8%	86.8
VRE	5.5%	30.8%	44.5
CTG	67.0%	29.6%	31.0
POW	1.0%	11.3%	18.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	0.0%	36.6%	-31.9
CRE	-2.7%	24.6%	-11.4
HBC	0.2%	20.2%	-9.5
VJC	0.3%	18.5%	-9.2
VCI	1.3%	29.7%	-8.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NTP	1.7%	18.6%	2.8
SHB	3.7%	7.5%	1.8
IDV	-0.3%	14.4%	0.4
BAX	0.9%	1.7%	0.3
VCS	0.5%	2.6%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DGC	3.7%	0.9%	-1.4
SHS	-1.1%	8.4%	-1.0
AMV	0.0%	2.4%	-0.6
PVS	-1.6%	12.7%	-0.6
BVS	0.0%	25.9%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	3.4%	PHR, DPM
Tài nguyên Cơ bản	3.1%	HPG, HSG
Xây dựng và Vật Liệu	2.9%	VGC, CTD
Dịch vụ tài chính	2.3%	SSI, VND
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.6%	LGC, TV2

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-4.4%	YEG, AAA
Ô tô và phụ tùng	-2.7%	TCH, HHS
Công nghệ thông tin	-2.4%	FPT, CMG
Bán lẻ	-2.3%	MWG, PET
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.6%	PNJ, LIX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	23.8%	HPG, HSG
Ngân hàng	18.0%	VCB, BID
Dầu khí	16.2%	PLX, PVD
Dịch vụ tài chính	13.4%	SSI, VCI
Thực phẩm và đồ uống	11.8%	VNM, SAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	0.8%	VJC, RIC
Y tế	1.4%	DBD, DCL
Ô tô và phụ tùng	1.6%	TCH, HHS
Truyền thông	2.3%	YEG, PNC
Bán lẻ	4.3%	MWG, PET

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,000	328,096 (14,066)	63,579 (2.7)	22.7	45.7	26.7	28.4	8.5	12.1	3.9	3.4	0.1	-1.0	5.4	-15.7
	VHM	VINHOMES JSC	75,000	246,714 (10,577)	209,683 (9.0)	35.2	9.2	8.1	34.9	38.7	30.9	3.0	2.2	0.4	-3.8	16.1	-11.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,900	61,125 (2,620)	108,073 (4.6)	18.3	22.8	17.6	6.8	9.7	11.3	2.1	2.0	5.5	2.3	18.2	-20.9
	NVL	NO VA LAND INVES	54,300	52,646 (2,257)	64,663 (2.8)	32.4	17.8	18.8	-10.9	12.0	11.7	2.1	1.9	0.9	1.5	2.3	-8.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	21,750	11,410 (489)	15,933 (0.7)	5.1	10.5	9.4	15.8	14.4	14.8	1.4	1.3	0.2	-1.1	5.8	-19.1
	DXG	DAT XANH GROUP	11,300	5,862 (251)	39,067 (1.7)	9.4	5.7	5.0	-9.0	12.0	14.3	0.7	0.7	1.3	-0.9	13.5	-22.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,500	313,400 (13,436)	109,072 (4.7)	6.3	17.9	14.6	15.7	20.9	21.0	3.2	2.7	1.9	4.1	26.1	-6.3
	BID	BANK FOR INVESTM	40,700	163,696 (7,018)	62,596 (2.7)	12.3	26.4	18.7	0.0	10.2	12.4	2.1	2.0	2.3	2.5	15.8	-11.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,900	73,153 (3,136)	57,797 (2.5)	0.0	6.9	6.0	6.5	16.7	16.6	1.0	0.9	0.0	-5.0	22.2	-11.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,550	83,963 (3,600)	156,088 (6.7)	0.4	12.5	9.3	16.4	10.0	12.0	1.1	1.0	0.7	-1.7	18.4	7.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,100	56,312 (2,414)	140,985 (6.0)	0.0	6.8	5.7	3.4	17.9	17.0	1.1	0.9	0.4	-6.5	10.0	15.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,300	41,718 (1,788)	119,135 (5.1)	0.0	5.3	4.5	10.1	18.8	19.1	0.9	0.8	0.0	-1.7	9.5	-16.8
	HDB	HDBANK	23,700	22,892 (981)	26,294 (1.1)	8.9	6.7	5.4	10.2	19.9	20.7	1.0	0.8	0.0	-5.4	15.3	-14.0
	STB	SACOMBANK	10,300	18,578 (796)	115,398 (4.9)	14.6	8.4	6.6	31.8	8.8	10.0	0.6	0.5	2.0	-1.9	14.7	2.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,650	16,862 (723)	3,711 (0.2)	0.0	4.5	4.2	44.5	25.7	21.6	1.0	-	-1.2	-5.3	18.0	-1.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,900	20,777 (891)	7,333 (0.3)	0.0	36.3	34.8	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-1.7	-2.9	11.6	-5.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	50,400	37,413 (1,604)	47,200 (2.0)	20.6	30.6	22.6	2.5	6.9	9.0	1.9	1.8	-0.2	0.6	9.3	-26.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,700	1,982 (085)	6,716 (0.3)	13.3	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	0.0	1.4	2.1	-12.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,850	8,924 (383)	64,031 (2.7)	49.5	9.8	7.9	-14.7	9.5	11.0	0.9	0.8	-0.3	3.5	14.7	-4.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,350	3,836 (164)	15,830 (0.7)	70.3	8.3	6.5	-24.9	10.9	12.8	0.9	0.8	1.5	0.2	31.9	-20.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,900	5,769 (247)	45,651 (2.0)	46.3	12.9	8.0	-22.5	10.1	15.7	1.3	1.2	0.5	2.2	12.5	-11.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,750	2,659 (114)	10,549 (0.5)	13.1	11.5	7.2	-19.1	7.1	10.7	0.8	0.7	0.0	5.4	17.5	-11.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	114,800	199,910 (8,570)	172,694 (7.4)	41.3	20.2	18.7	4.5	37.9	39.7	6.7	6.1	-0.2	-0.2	14.2	-1.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	175,200	112,352 (4,817)	17,504 (0.7)	36.7	26.3	22.1	3.8	22.8	25.5	5.6	5.0	0.0	-0.5	3.1	-23.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	62,800	73,410 (3,147)	87,000 (3.7)	9.7	41.3	26.1	-45.4	5.5	6.5	1.6	1.5	0.5	-1.6	5.2	11.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,350	15,908 (682)	10,506 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.7	10.4	3.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,300	59,351 (2,544)	50,893 (2.2)	11.5	18.5	11.8	-21.2	19.5	27.0	3.4	3.1	0.3	-1.5	0.4	-22.5
	GMD	GEMADEPT CORP	19,600	5,820 (249)	8,235 (0.4)	0.0	15.5	13.0	-54.8	6.9	8.0	1.0	1.0	0.0	1.0	7.7	-15.9
	CII	HO CHI MINH CITY	19,850	4,741 (203)	21,994 (0.9)	25.4	10.9	9.9	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	-0.8	-1.2	0.0	-11.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,410	1,936 (083)	33,881 (1.5)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	0.3	-5.8	-9.1	-80.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,250	8,422 (361)	50,935 (2.2)	33.9	10.1	7.6	-12.1	9.6	15.5	1.2	1.2	0.0	2.1	11.3	-10.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	76,800	5,859 (251)	25,485 (1.1)	2.5	10.4	10.4	-39.4	6.4	6.8	0.7	0.7	3.6	10.5	20.4	49.7
	REE	REE	31,450	9,751 (418)	19,162 (0.8)	0.0	6.2	5.4	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	-0.3	-1.1	3.6	-13.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,900	141,441 (6,064)	63,700 (2.7)	45.7	17.0	14.6	-15.7	16.0	19.3	2.8	2.7	-1.5	-1.5	17.7	-21.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,150	6,089 (261)	8,684 (0.4)	31.3	8.6	8.1	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	-1.4	2.7	3.2	-2.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,350	7,807 (335)	4,088 (0.2)	32.6	8.0	8.7	-8.3	16.3	14.8	1.3	1.3	0.2	0.0	-3.2	-9.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,200	75,101 (3,220)	275,995 (11.8)	12.5	9.0	7.0	-2.9	17.1	18.5	1.4	1.2	0.0	2.6	27.1	15.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,900	5,831 (250)	45,551 (2.0)	36.7	10.6	9.9	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	0.0	5.7	3.1	15.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,510	4,505 (193)	16,510 (0.7)	47.1	10.5	23.2	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	1.1	0.2	2.0	30.9
	HSG	HOA SEN GROUP	10,150	4,510 (193)	88,111 (3.8)	33.1	9.8	8.1	8.1	8.0	8.8	0.7	0.6	1.0	9.5	38.1	36.5
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,550	2,149 (092)	28,899 (1.2)	36.2	5.4	9.2	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	0.4	0.0	0.8	-1.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,800	55,730 (2,389)	49,076 (2.1)	6.7	21.5	16.2	-11.4	13.0	17.2	2.6	2.4	-0.2	-0.4	17.9	-16.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,700	4,506 (193)	65,490 (2.8)	36.5	30.6	22.7	-1.5	1.2	1.0	0.3	0.3	-0.9	-0.9	22.1	-28.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,950	3,082 (132)	19,416 (0.8)	24.2	6.6	5.8	-17.0	10.3	11.2	0.6	0.6	-0.5	2.3	13.4	-34.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	84,700	38,354 (1,644)	110,130 (4.7)	0.0	9.4	7.6	15.9	29.9	30.7	2.4	1.9	-0.1	-2.6	4.7	-25.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	62,700	14,119 (605)	64,162 (2.7)	0.0	14.2	11.7	3.8	22.8	23.3	2.7	2.3	-0.5	-2.0	9.6	-27.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	58,200	1,717 (074)	2,210 (0.1)	69.3	24.5	17.8	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	-0.3	-4.9	2.1	57.3
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,900	1,967 (084)	28,213 (1.2)	13.1	13.0	12.0	-33.4	11.1	10.6	1.2	1.0	-2.0	-0.4	17.7	18.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	50,000	6,775 (290)	79,502 (3.4)	39.4	6.3	6.2	30.3	38.0	32.7	2.2	1.9	2.0	8.7	9.1	30.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,800	12,133 (520)	2,446 (0.1)	45.6	18.9	17.4	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	-0.4	-0.7	-1.2	1.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,000	4,426 (190)	1,629 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	1.4	-4.8	8.7
IT	FPT	FPT CORP	48,000	37,627 (1,613)	111,564 (4.8)	0.0	11.0	9.6	18.0	24.1	25.2	2.4	2.1	0.0	-2.6	8.9	-5.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhthd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglth@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.